

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **352/2024/DS - ST**

Ngày: 27/9/2024

V/v: " *Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản* "

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lữ Cẩm Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Mẫn** và bà **Nguyễn Hồng Cúc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Phụng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thúy An** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024, về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 353/2024/QĐXX- ST, ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thùy L**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số A đường số A, khu phố A, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

(Bà L có mặt tại phiên tòa)

* *Bị đơn:* Bà **Huỳnh Loan A**, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Bà Loan A vắng mặt có đơn xin vắng mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Hoàng G**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

(Ông G vắng mặt lần 2 không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2024 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Bùi Thùy L trình bày: Vào thời

điểm năm 2022, do cần bổ sung vốn để đầu tư kinh doanh nên vợ chồng bà Loan A có đến gặp bà để đề nghị cho vay số tiền 900.000.000đ với lãi suất dao động từ 1.2%/tháng- 1.5%/tháng toàn bộ số tiền vay.

Do cũng có quan hệ quen biết bà con nên bà đã đồng ý cho vợ chồng bà Loan A vay số tiền là 900.000.000đ đồng, thời hạn 01 năm kể từ tháng 12/2022 cho đến hết tháng 12/2023, tiền lãi sẽ do bà Loan A chủ động đề xuất.

Trong thời gian vay, bà Loan A có trả lãi cho bà bằng tiền mặt, có khi chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của bà.

Đến hết ngày 31/12/2023 là thời hạn để trả nợ toàn bộ số tiền vay 900.000.000đ nhưng vợ chồng Loan A đã không thực hiện.

Bà đã nhiều lần yêu cầu phải trả lại toàn bộ số tiền vay nhưng vợ chồng bà Loan A chỉ hứa hẹn nhiều lần mà không thực hiện và cho đến ngày 31/01/2023 bà Loan A đã viết giấy cam kết hẹn đến ngày 28/02/2024 sẽ trả lại toàn bộ tiền vay gốc và lãi cho bà nhưng vợ chồng bà Loan A vẫn không thực hiện.

Bà xác nhận mặc dù tờ cam kết chỉ có mình bà Loan A ký nhưng khi vay tiền có cả vợ chồng ông G và bà Loan A đứng ra hỏi vay tiền của bà, do nghĩ tình nghĩa bà con với nhau nên tin tưởng chỉ cần bà Loan A ký mà không có ông G ký. Ngoài ra, khi vay tiền là bà Loan A và ông G là vợ chồng chưa ly hôn, vẫn còn sống chung nhà và kinh doanh mua bán café tại địa phương nên bà tin tưởng cho vay tiền.

Tại đơn khởi kiện ngày 04/3/2024 bà yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà Huỳnh Loan A và ông Nguyễn Hoàng G có trách nhiệm thanh toán trả lại cho bà số tiền vay gốc là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) và tiền lãi theo quy định của pháp luật là 1,2%/tháng (18%/năm) kể từ ngày 01/01/2024 cho đến khi xét xử sơ thẩm, tuy nhiên nay bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu tính lãi mà chỉ yêu cầu thanh toán tiền gốc cho bà, đây là sự tự nguyện của bà và cam kết không khiếu nại về sau.

Tại phiên tòa, bà Bùi Thùy L yêu cầu Toà án xem xét giải quyết buộc bà Huỳnh Loan A và ông Nguyễn Hoàng G có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà số tiền vay gốc là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

* *Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/4/2024 bị đơn bà Huỳnh Loan A trình bày:* Bà Loan A xác nhận giữa vợ chồng bà và bà L có quan hệ bà con thân tộc với nhau. Vào năm 2022 bà có hỏi vay tiền của bà L với số tiền gốc là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), thời hạn vay 01 năm, lãi suất theo thỏa thuận là 1,2%/tháng- 1,5%/tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh và hai bên có làm giấy ghi nhận nợ với nhau vào ngày 01/12/2023, số tiền này bà đã đóng lãi cho bà L được thời gian thì ngưng do làm ăn khó khăn nên không trả gốc và lãi cho bà L đúng hẹn.

Bà Loan A xác nhận thời điểm bà vay tiền thì bà còn sống chung với ông G nhưng sau đó thì vợ chồng bà xảy ra mâu thuẫn nên ông G đã ra ngoài sinh sống từ khoảng tháng 01 năm 2023 âm lịch cho đến nay nhưng chưa ly hôn, khi viết giấy nhận nợ ngày 01/12/2023 thì chỉ có mình bà ký tên nên số tiền này bà tự chịu trách nhiệm thanh toán cho bà L, không liên quan đến ông G vì ông G không có ký nhận vay tiền với bà L.

Đối với số tiền lãi bà đã thanh toán cho bà L trước đây thì bà không yêu cầu xem xét lại, đây là sự tự nguyện của bà và cam kết không khiếu nại về sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng G đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông G đều không có mặt.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn bà L: Yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Huỳnh Loan A và ông Nguyễn Hoàng G có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà số tiền vay gốc là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Loan A vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông G vắng mặt lần 2 không lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc bà Loan A và ông G có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà L số tiền vay gốc là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), bà L không yêu cầu tính lãi.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thùy L về việc rút lại yêu cầu tính lãi đối với bà Loan A và ông G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật và nghị án, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Bà Bùi Thùy L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Huỳnh Loan A và ông Nguyễn Hoàng G có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà số tiền vay gốc là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng). Do đó, đây là tranh chấp hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời bà Loan A và ông G có nơi cư trú tại khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang và Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục tố tụng.

- Xét về quan hệ tranh chấp: Việc tranh chấp giữa bà Bùi Thùy L với bà Huỳnh Loan A và ông Nguyễn Hoàng G là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Huỳnh Loan A và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hoàng G đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng bà Loan A vắng mặt và có đơn xin vắng mặt còn ông G thì vắng mặt lần 2 không lý do và cả 2 đều đồng thời cũng không có yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà L yêu cầu buộc bà Loan A và ông G có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà số tiền vay gốc là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy: Để chứng minh cho yêu cầu của mình, quá trình giải quyết vụ án, bà L có cung cấp cho Tòa án giấy nhận nợ đề ngày 01/12/2023 đồng thời bà Loan A cũng có văn bản ý kiến thừa nhận có nợ tiền của bà L nhưng chưa thanh toán và đồng ý thanh toán nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn bà L1 Anh xin thêm thời gian để thanh toán dứt nợ đồng thời bà Loan A cũng xác nhận số tiền này là nợ cá nhân của bà không liên quan đến ông G không liên quan nhưng phía nguyên đơn không đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà L và bà Loan A đã xác lập hợp đồng vay tài sản, có thời hạn và có lãi. Đến hạn, bà Loan A chỉ trả được một phần lãi là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Bà L khởi kiện yêu cầu trả tiền vay là 900.000.000 đồng là có căn cứ còn việc bà Loan A cho rằng đây là nợ riêng của bà Loan A, bà Loan A chỉ dùng số tiền vay này để bổ sung vốn kinh doanh của gia đình và ông G cũng không có ký nhận vay tiền với bà L nên ông G không có liên quan. Thấy rằng, việc vay tiền của bà L là trong thời kỳ hôn nhân, trong hợp đồng vay tiền của bà Loan A cũng nói rõ mục đích vay là để bổ sung vào vốn kinh doanh trong khi thời điểm

này bà Loan A đang kinh doanh quán café trên tài sản chung của vợ chồng chưa chia và số tiền này để duy trì và phát triển tài sản chung của gia đình nên ông G và bà Loan A phải cùng có trách nhiệm trả nợ là phù hợp. Mặt khác, giữa hai bên có mối quan hệ bà con thân tộc với nhau nên có sự tin tưởng nhau về việc xác lập biên nhận nợ nên bà L tin tưởng chỉ cần một mình bà Loan A ký giấy nhận nợ để làm chứng cứ là đủ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ, cần buộc bà Loan A và ông G có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ gốc nên trên cho bà L là đúng theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với việc bị đơn xin trả dần số tiền vay cho nguyên đơn, HĐXX xét thấy yêu cầu của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận nhưng đã phân tích nêu trên là nhằm trốn tránh, kéo dài thời gian, ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn đồng thời nguyên đơn cũng không đồng ý cho bị đơn kéo dài thêm thời gian trả nợ nên yêu cầu của bị đơn không có cơ sở chấp nhận là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu tính lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bà L có yêu cầu xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về tính lãi suất 1,2%/tháng (18%/năm) từ ngày 01/01/2024 cho đến khi kết thúc vụ kiện đối với số tiền 900.000.000đ nhưng sau đó bà lại rút lại yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX đình chỉ đối với yêu cầu tính lãi này là phù hợp.

Đối với bị đơn cũng không yêu cầu xem xét lại phần tiền lãi đã đóng trước đây nên HĐXX không xem xét.

Trường hợp bà Loan A và ông G chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo bản án đã tuyên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên buộc bị đơn bà Loan A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông G phải liên đới chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 150, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 được sửa đổi bổ sung năm 2014.

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thùy L.

1. Buộc bà Huỳnh Loan A và ông Nguyễn Hoàng G có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà L số tiền vay gốc là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng), bà L không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

Địa điểm giao nhận tiền trả nợ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không trả cho nguyên đơn dứt điểm số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả cho nguyên đơn thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà L về việc bà L rút lại yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay gốc là 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Loan A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông G phải liên đới chịu án phí với số tiền là 39.000.000đ (Ba mươi chín triệu đồng).

Nguyên đơn bà L không phải chịu án phí; Hoàn trả lại cho bà L số tiền 19.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002759 ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- Chi cục THADS huyện Giồng Riềng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa**

(đã ký)

Lữ Cẩm Nhung